Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 8

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Trong bài ôn tập này, HS cần thực hiện được những công việc sau:

- Hệ thống hóa được các kiến thức của chương 8

- Nêu được các ví dụ cho các dạng bài tập cơ bản của chương

- Kết nối các kiến thức trong chương

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các bài tập toán và các tình huống thực tiễn

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo viên chuẩn bị các phiếu học tập theo mẫu (bt1 trang 96 sgk), thước đo chiều cao của HS, một số dụng cụ đo góc thường gặp. HS nên ôn lại các kiến thức trong chương.

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Ôn tập chương 8

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Bài tập sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời*

**1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**2. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU HỎI TRẮC NGHIỆMCÂU HỎI TỰ LUẬN**Câu 1:** Vẽ hình trong các trường hợp sau:a) Ba điểm A,B,C thẳng hàng; ba điểm M, N, P không thẳng hàngb) Đoạn thẳng ABAB, trung điểm M của đoạn thẳng ABc) Đường thẳng AB, điểm K nằm trên đường thẳng ABd)Góc xAy và điểm M nằm trong góc đó**Câu 2:** Cho C là trung điểm của đoạn thẳng AB, O là trung điểm của đoạn thẳng ACa) Hãy tìm độ dài của AC, CB và AO nếu AB = 2cmb) Hãy tìm độ dài của AB, AC và AO nếu CB = 3,4 cm**Câu 3:** Trong hình vẽ dưới đây, hãy kể tên tất cả các góc. Dùng thước đo và sắp xếp số đo của chúng theo thứ tự giảm dầnhttps://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1239.jpg?itok=LTVZxfI3 |  CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

|  |  |
| --- | --- |
| **1.**(1) – C 2) - B  3) - H         (4) - G              (5) - A             (6) - E | **2.** (1) - D                  (2) - G                  (3) - E         (4) - C                  (5) - H                   (6) - A |
| **3.**(1) - E          (2) - G          (3) - A      (4) - H             (5) - B            (6) - C | **4.**a) Đường thẳng      g) Đường thẳngb) nằm giữa             h) trung điểmc) đường thẳng        i) Gócd) một điểm chung k) Góc tùe) điểm chung |

**BÀI TẬP TỰ LUẬN****Câu 1:** https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1236.jpg?itok=iH99nGw7https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1237.jpg?itok=M84D6umf**Câu 2:** https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1238.jpg?itok=Pa7WZ9Oja) Nếu AB = 2cm thì AC = CB =2 : 2 = 1 (cm),  AO = 1: 2 = 0,5 (cm)b) Nếu CB = 3,4cm thì AC = 3,4 cm; AB = 3,4 + 3,4 = 6,8 cm; AO = AC: 2 = 1,7 cm**Câu 3:** Các góc có trong hình là: ABC, BAC, ACB, BAD, DAC, BDA, CDASắp xếp theo thứ tự giảm dần, ta có: CDA, BDA, BAD, BDA, ACB, DAC |

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*